TÒA ÁN ND HUYỆN TS **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2023/QĐST-HNGĐ	*TS, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:18/2023/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 2 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn Quần Nham 1, xã Đ, huyện TS, tỉnh T

Bị đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm: 1994

Nơi ĐKNKTT: Thôn Long Vân, xã Đ, huyện TS, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212, 213 , khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Anh T.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Mai P, sinh ngày 20/9/2018. Nay các đương sự thỏa thuận anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Chị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị H và anh T phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm. Chị H chịu 50% án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên thỏa thuận chị H nộp cả phần của anh

T. Tổng 2 khoản = 300.000đ, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0016861 ngày 02/2/2023 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện TS, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh;
- VKS TS;
- Chi cục THADS TS;
- UBND xã Đ;.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan